

Số: /KH – THCSTT

Thanh Tri, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Quyết định ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH, ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang V/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021–2022 của giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1966/SGDĐT-GDTrH&GDTrH, ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 21/SGDĐT, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v quyết định ban hành điều chỉnh, bổ sung đề cương nội dung giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở trong Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 1940/SGDĐT-GDTrH&GDTrH, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn tổ chức dạy học năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đối với giáo dục trung học;

Căn cứ công văn số 2079/SGDDĐT-GDTrH&GDTX, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 2080/SGDDĐT-GDTrH&GDTX, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ kết quả năm học 2020-2021 và kết quả xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của các tổ chuyên môn trong nhà trường. Trường THCS Thạnh Trị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 như sau.

1. Bối cảnh của nhà trường

1.1. Các yếu tố bên trong

1.1.1. Thời cơ:

- **Về lịch sử nhà trường:** Là một trong những trường có bề dày truyền thống về chất lượng giáo dục ổn định, đạt chuẩn Quốc gia, nhiều năm liền là tập thể lao động xuất sắc. Nơi để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới trở thành một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục cao. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường có định hướng trong việc xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục xuất sắc của huyện.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy; biên chế lớp/số học sinh của nhà trường:

+ Đảm bảo đúng số lượng chất lượng bộ máy, biên chế được giao theo hạng trường quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ Thể:

+ Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.9; biên chế giao năm 2020: 34

+ Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

+ *Chỉ tiêu huy động và tuyển sinh năm học 2021-2022 như sau:*

STT	KHỐI LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	GHI CHÚ
1	Sáu	4	155	
2	Bảy	4	152	
3	Tám	3	115	
4	Chín	3	106	
TC		14	528	

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

+ Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

+ Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

+ Khôi phục phục vụ học tập, khôi phục hành chính đảm bảo quy định;

+ Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

+ Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

+ Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

+ Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Hoạt động giáo dục:

+ Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

+ Tổ chức chuyên đề cấp trường về “Vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học tích hợp và giải quyết các tình huống trong thực tiễn đối với giáo viên và học sinh”.

+ Đổi mới hình thức tổ chức dạy học, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học gắn với sản xuất kinh doanh ... Các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của nhà trường

+ Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS), có số liệu học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; các biện pháp hướng nghiệp, phân luồng đã triển khai thực hiện và hiệu quả;

+ Về dạy học ngoại ngữ: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành hệ 7 năm theo hướng dẫn số 1982/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc dạy Tiếng Anh phổ thông năm học 2020-2021.

+ Về giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thể chất: Nhà trường thường xuyên mở các chuyên đề về giáo dục đạo đức học sinh, lồng ghép giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống, giáo trị thông qua các tiết dạy, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo..., duy trì công tác thể tập thể dục buổi sáng nhằm giáo dục và rèn luyện thể chất cho học sinh.

- Trên cơ sở nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021.

1.1.2. Thách thức:

- Nhà trường còn thiếu một giáo viên so với biên chế được giao, hơn nữa cơ cấu thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường chưa được xây dựng hoàn chỉnh nên làm ảnh hưởng đến sự vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh.

- Phòng học, các phòng chức năng và phòng bộ môn đang xuống cấp nên chưa đáp ứng tốt yêu cầu dạy học của nhà trường.

- Do tuyển sinh đại trà nên chất lượng đầu vào của học sinh rất thấp.

- Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động; vẫn còn tình trạng giáo viên chưa đảm bảo ngày giờ công.

- Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao so với chỉ tiêu đề ra; vẫn còn học sinh vi phạm nội qui của nhà trường.

1.2. Các yếu tố bên ngoài

1.2.1. Thời cơ:

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

- Các cấp quản lý chuyên môn ban hành đầy đủ Công văn hướng dẫn hoạt động chuyên môn như: Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

1.2.2. Thách thức:

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

- Còn nhiều bất cập trong việc tự chủ về công tác nhân sự.

- Còn nhiều hạn chế trong việc phối hợp thực hiện công tác giáo dục của các lực lượng, đoàn thể, chính quyền địa phương.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang xảy ra trên địa bàn hết sức phức tạp, khó lường nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc triển khai công tác giáo dục năm học mới của nhà trường.

1.3. Ảnh hưởng của các yếu tố bên trong và bên ngoài đến việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

Những khó khăn, thách thức nhà trường gặp phải khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới:

1. Về cơ chế phân cấp quản lý: các nhà trường có đảm bảo được giao quyền tự chủ về xây dựng chương trình giáo dục riêng cho nhà trường của mình hay không? Trong khi trường muốn xây dựng kế hoạch phải chờ Phòng, Sở, Sở lại chờ Bộ. Theo khoa học quản lý việc xây dựng kế hoạch đối với một ngành là phải xây dựng từ cơ sở đi lên. Trường học phải tự xây dựng kế hoạch trước theo các chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên chỉ giám sát quá trình và tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết khó khăn, hỗ trợ các nhà trường. Chúng ta đang làm ngược với quy luật mà khoa học quản lý đã tổng kết.

2. Về đội ngũ: Chương trình giáo dục phổ thông mới muốn thực hiện được thì phải có con người, phải có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đúng chuẩn và được tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng bộ tiêu chuẩn giáo viên các cấp, chuẩn hiệu trưởng các cấp. Vì khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trao quyền xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, chương trình giáo dục chung của mỗi nhà trường cho Hiệu trưởng và giáo viên từng trường. Nếu giáo viên, cán bộ quản lý không đủ năng lực trình độ liệu có thể thực hiện được không?

3. Bệnh thành tích: Một trong những cản trở của công tác quản lý giáo dục ảnh hưởng đến kết quả thực hiện yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới đó là tình trạng bệnh thành tích, bệnh mất dân chủ còn đè nặng lên đội ngũ nhà giáo, học sinh mỗi trường. Trong một năm học, thầy trò mỗi nhà trường phải đối phó với rất nhiều cuộc thi. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo và hạn chế những cuộc thi không cần thiết. Tuy vậy, phép vua vẫn thua lệ làng, nhiều cuộc thi của các đoàn thể, ... hàng năm vẫn dồn dập vào các nhà trường một cách hình thức, hành chính, lúc nào cũng phải đảm bảo 100%. Khổ vì nhiều cuộc thi nhưng khổ hơn vẫn là chạy theo thành tích, điểm số. Từ các cuộc đua này sinh ra dối trá, bịa đặt, không thể thực hiện “thực dạy, thực học”.

4. Cơ sở vật chất: Khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới thì cơ sở vật chất cũng là một trong những thách thức lớn đối với các nhà trường như thiếu phòng học, phòng bộ môn, thiếu các trang thiết bị...

1.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Kế hoạch giáo dục nhà trường là kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình GDPT của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, tuân thủ mục tiêu giáo dục và yêu cầu chuẩn chương trình quốc gia theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường do nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng riêng cho trường mình. Có thể thay đổi nội dung, cách thức, tư liệu, thời lượng, hình thức dạy học... phù hợp và có hiệu quả với đặc điểm của nhà trường trong một năm học.

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phải tuân thủ triệt để theo các văn bản, các hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan QLGD cấp trên; tuyệt đối không được trái với các quy định của nhà nước và địa phương.

2. Mục tiêu giáo dục

2.1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi cho HS nhà trường theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Cụ thể:

*** 5 phẩm chất chủ yếu đó là:**

- **Yêu nước:** Yêu thiên nhiên, di sản, yêu con người; tự hào và bảo vệ thiên nhiên, di sản, con người.

- **Nhân ái:** Yêu con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt giữa con người, nền văn hóa; ghét cái xấu, cái ác; cảm thông, độ lượng; sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

- **Chăm chỉ:** Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chăm làm, nhiệt tình tham gia các công việc trong lớp, trường, gia đình, cộng đồng, có ý thức vượt khó trong công việc.

- **Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong học tập và làm việc; tôn trọng lẽ phải; lên án sự gian lận.

- **Trách nhiệm:** Bảo vệ bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường; không đổ lỗi cho người khác.

*** 10 năng lực cốt lõi đó là:**

- **Tự chủ và tự học:** Tự lực, tự khẳng định, tự định hướng, tự hoàn thiện

- **Giao tiếp và hợp tác:** Mục đích, nội dung, phương tiện, thái độ

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Phát hiện, giải pháp, thực thi

- **Năng lực ngôn ngữ:** Tiếng Việt và ngoại ngữ (Đọc, Nghe, Nói, Viết)

- **Năng lực toán học:** Kiến thức, thao tác tư duy, sử dụng công cụ

- **Năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội:** Kiến thức, khám phá, vận dụng

- **Năng lực công nghệ:** Thiết kế, sử dụng, giao tiếp, đánh giá

- **Năng lực tin học:** Thiết kế, sử dụng, giao tiếp, đánh giá

- **Năng lực thẩm mỹ:** Nhận biết, phân tích, đánh giá, tái tạo, sáng tạo

- **Năng lực thể chất:** Kiến thức, kỹ năng, tố chất, đánh giá.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về các hoạt động giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nội dung đổi mới được xác định cụ thể trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của từng từng tổ chuyên môn.

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

- Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Sở giáo dục và đào tạo

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

- Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

- Học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

- Thực hiện Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; từng bước cải thiện môi trường giáo dục, Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỉ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Nâng cao hiệu quả để đến 2030 trở thành đơn vị có phong trào giáo dục Xuất sắc nhất địa bàn huyện

2.2.2. Về kết quả giáo dục

- **Kết quả học tập của học sinh (học lực):** Tốt (Giỏi) >20%; Khá >30%; Đạt (TB) > 40%; Chưa đạt (Yếu, kém) <3%; Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- **Kết quả rèn luyện của học sinh (hạnh kiểm):** Đạt tỷ lệ trên 90% mức Khá trở lên, không có học sinh xếp loại CD (Yếu).

- Nhà trường có đội tuyển học sinh giỏi đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi do ngành giáo dục tổ chức.

- Duy trì sĩ số học sinh: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 1% học sinh lưu ban.

3. Nội dung chương trình giáo dục của nhà trường

3.1. Thực hiện chương trình giáo dục:

- Khối lớp 6 thực hiện theo Thông tư 32/2018/BGDĐT, ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

- Các khối lớp 7,8,9 thực hiện hiện theo *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Quyết định ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.*

3.2. Thời gian tổ chức chương trình giáo dục

3.2.1. Học kỳ I: Tổng thời gian là 19 tuần (18 tuần thực học, 01 tuần dự phòng)

- Ngày tựu trường: 01/9/2021
- Ngày khai giảng: 05/9/2021
- Ngày thực học: 06/9/2021
- Ngày kết thúc học kỳ I: 15/01/2022

3.2.2. Học kỳ II: Tổng thời gian là 18 tuần (17 tuần thực học, 01 tuần dự phòng)

- Ngày bắt đầu học kỳ II: 17/01/2022
- Nghỉ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần: 01 tuần (theo quy định cụ thể của UBND tỉnh)
- Ngày kết thúc học kỳ II: Trước 25/5/2022

3.2.3. Tổng kết năm học: 31/5/2022

3.3. Tổ chức thực hiện dạy học:

3.3.1. Tổ chức dạy học trực tiếp: 1 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ ngơi, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do *Bộ Giáo dục và Đào tạo* ban hành. Thực hiện nội dung dạy học theo định hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới (đối với các khối lớp 7,8,9)

- Các hoạt động giáo dục ngoài khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

3.3.2. Tổ chức dạy học trực tuyến: Áp dụng trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp và địa phương đang áp dụng “Chỉ thị 16” về giãn cách xã hội. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn tại công văn số 1940/SGDDĐT-GDTrH&GDTrH, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn tổ chức dạy học năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đối với giáo dục trung học; (có kế hoạch cụ thể kèm theo)

3.4. Kiểm tra đánh giá học sinh

3.4.1. Yêu cầu

- Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đánh giá học sinh thường xuyên và đánh giá định kỳ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc nhận xét, đánh giá thường xuyên có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua các sản phẩm học tập của học sinh.

- Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

3.4.2. Quy định về kiểm tra, đánh giá

- Đối với học sinh khối lớp 6: Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Đối với học sinh các khối lớp còn lại: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.4. Phân phối chương trình chính khóa

3.4.1. Khung phân phối số tiết các môn học

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9			
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	
Môn học bắt buộc														
1	Toán học		140	- LL: 67 - CD: 0 - TN: 5	- LL: 63 - CD: 0 - TN: 5	140	- LL: 67 - CD: 5 - TN: 0	- LL: 64 - CD: 2 - TN: 2	140	- LL: 65 - CD: 7 - TN: 0	- LL: 57 - CD: 8 - TN: 3	140	- LL: 60 - CD: 10 - TN: 2	- LL: 57 - CD: 11 - TN: 0
2	KHTN (140t)	Vật lý	52	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 1	- LL: 34 - CD: 0 - TN: 0	35	- LL: 12 - CD: 5 - TN: 1	- LL: 9 - CD: 6 - TN: 2	35	- LL: 14 - CD: 3 - TN: 1	- LL: 10 - CD: 7 - TN: 0	70	- LL: 28 - CD: 7 - TN: 1	- LL: 25 - CD: 6 - TN: 3
		Hóa học	30	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 12 - CD: 0 - TN: 0	-	-	-	70	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 17 - TN: 3	70	- LL: 19 - CD: 14 - TN: 3	- LL: 27 - CD: 3 - TN: 4
		Sinh học	58	- LL: 28 - CD: 0 - TN: 8	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 5	70	- LL: 9 - CD: 21 - TN: 6	- LL: 18 - CD: 12 - TN: 4	70	- LL: 12 - CD: 21 - TN: 3	- LL: 24 - CD: 8 - TN: 2	70	- LL: 25 - CD: 7 - TN: 4	- LL: 26 - CD: 0 - TN: 8
3	Công nghệ		35	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2	52	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 26 - CD: 8 - TN: 0	53	- LL: 23 - CD: 7 - TN: 6	- LL: 9 - CD: 4 - TN: 4	35	- LL: 12 - CD: 0 - TN: 6	- LL: 9 - CD: 0 - TN: 8
4	Tin học		35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2									
5	Ngữ văn		140	LL:70 CD:0 TN:2	LL:66 CD:0 TN:2	140	LL:71 CD:1 TN:0	LL:67 CD:1 TN:0	140	LL:65 CD:5 TN:2	LL:64 CD:2 TN:2	175	LL:87 CD:0 TN:3	LL:84 CD:0 TN:1
6	Lịch sử và Địa lý (105t)	Lịch sử	52	LL:17 CD:1 TN:0	LL:34 CD:0 TN:0	70	LL:35 CD:1 TN:0	LL:31 CD:2 TN:1	53	LL:32 CD:4 TN:0	LL:15 CD:2 TN:0	52	LL:17 CD:1 TN:0	LL:33 CD:1 TN:0
		Địa lý	53	LL:36 CD:0 TN:0	LL:16 CD:1 TN:0	70	LL:33 CD:0 TN:3	LL:33 CD:0 TN:1	52	LL:18 CD:0 TN:0	LL:31 CD:0 TN:3	53	LL:36 CD:0 TN:0	LL:16 CD:0 TN:1
7	GDCD		35	LL:15 CD:3 TN:0	LL:17 CD:0 TN:0	35	LL:17 CD:1 TN:	LL:16 CD:1 TN:0	35	LL:17 CD:1 TN:0	LL:17 CD:1 TN:0	35	LL:18 CD:0 TN:0	LL:17 CD:0 TN:0

8	Tiếng anh (Ngoại ngữ 1)		105	LL:49 CD:3 TN:2	LL:46 CD:3 TN:2	105	LL:49 CD:3 TN:2	LL:46 CD:3 TN:2	105	LL:49 CD:3 TN:2	LL:46 CD:3 TN:2	105	LL:49 CD:3 TN:2	LL:46 CD:3 TN:2
9	Thử dục (GDTC)		70	LL:30 CD:3 TN:3	LL:29 CD:3 TN:2	70	LL:30 CD:3 TN:3	LL:29 CD:3 TN:2	70	LL:30 CD:3 TN:3	LL:29 CD:3 TN:2	70	LL:30 CD:3 TN:3	LL:29 CD:3 TN:2
10	Nghệ thuật (70t)	Âm nhạc	35	LL:16 CD:1 TN:1	LL:15 CD:1 TN:1	35	LL:16 CD:1 TN:1	LL:15 CD:1 TN:1	35	LL:16 CD:1 TN:1	LL:15 CD:1 TN:1	18		LL:16 CD:1 TN:1
		Mĩ thuật	35	LL:16 CD:1 TN:1	LL:15 CD:1 TN:1	35	LL:16 CD:1 TN:1	LL:15 CD:1 TN:1	35	LL:16 CD:1 TN:1	LL:15 CD:1 TN:1	18	LL:16 CD:1 TN:1	
Môn học tự chọn														
11	Toán					70	34	36	70	34	36	70	34	36
Hoạt động giáo dục bắt buộc														
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105t)	GDHN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	5	4
		SHCD	35	17	18	18	10	8	18	10	8	18	10	8
		SHL	35	17	18	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		SHDC	35	17	18	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	NDGD địa phương		35	18	17	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số tiết học/năm học			1015			1015			1051			1078		
Số tiết học trung bình/tuần			29,0			29,0			30,0			30,8		

Ghi chú:

- LL: Số tiết lên lớp;

- CD: Số tiết dạy học theo chủ đề;

- TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

3.4.2. Kế hoạch tổ chức các môn học (có phụ lục kèm theo): Phần này P.HT hướng dẫn các tổ xây dựng KHGD bộ môn như nội dung hợp HĐ

3.5. Hoạt động ngoại khóa; hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục STEM; câu lạc bộ

3.5.1. Hoạt động ngoại khóa:

- An toàn giao thông: suốt năm học
- Tham quan thực tế về nguồn: tháng 12/2021, tháng 3/2022
- Văn nghệ mừng đảng mừng xuân, cắm trại xuân tháng 01/2022
- Tổ chức một chuyên đề dã ngoại “trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống” cho học sinh các khối lớp 6,7,8,9 vào tháng 3/2022.

3.5.2. Giáo dục nghề nghiệp:

- Giáo dục hướng nghiệp bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, từ đó giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội”.

- Hình thức tổ chức: Lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ; các chuyên đề dạ ngoại, tham quan học tập các làng nghề...

- Xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể cho từng hoạt động, từng thời gian và địa điểm.

3.5.3. Giáo dục STEM:

- Thực hiện theo Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 01/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021.

- Nhà trường xác định giáo dục STEM cần trang bị cho học sinh những năng lực cần thiết liên quan đến các lĩnh vực toán học, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, tin học. Học sinh cần vận dụng các kiến thức của các lĩnh vực này trong mối liên kết với nhau để thiết kế, chế tạo ra các sản phẩm thông qua hoạt động thực hành. Giáo dục STEM không phải một môn học. Giáo dục STEM được hỗ trợ thông qua các môn Toán học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học, thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng như các dự án, chuyên đề học tập, câu lạc bộ.

- Hình thức thực hiện giáo dục STEM trong năm học của nhà trường được xây dựng cụ thể trong kế hoạch tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh nhà trường.

3.5.4. Câu lạc bộ:

Dự kiến thành lập các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ Tiếng Anh mỗi câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 1 buổi/tuần.

3.6. Thời gian biểu

- Buổi sáng

Thời gian		Hoạt động
7h00 – 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h15-8h00	45 phút	Tiết 1
8h00-8h45	45 phút	Tiết 2
8h45-9h05	20 phút	giải lao
9h05-9h50	45 phút	Tiết 3
9h50-10h35	45 phút	Tiết 4
10h35-11h20	45 phút	Tiết 5

- Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
12h45 – 13h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
13h00-13h45	45 phút	Tiết 1
13h45-14h30	45 phút	Tiết 2
14h30-14h50	20 phút	giải lao
14h50-15h35	45 phút	Tiết 3
15h35-16h20	45 phút	Tiết 4
16h20-17h05	45 phút	Tiết 5

4. Công việc thực hiện cụ thể trong từng học kỳ

4.1. Học kỳ I:

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Bộ phận thực hiện chính
Tháng 9/2020 5 tuần (Từ 30/8 đến 02/10)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 -Tuyên sinh lớp 6 (lần 2) năm 2021 – 2022. -Biên chế lớp năm học 2021– 2022 -Họp phân công chuyên môn (01/9/2021). Triển khai các loại kế hoạch năm học 2021-2022 -Tụ trường (THCS: 13/9/2021; thực học: 20/9/2020; 	<ul style="list-style-type: none"> -HT, PHT, các thành viên tổ phòng chống Covid-19 -Hội đồng tuyển sinh. -HT. -HT, P.HT,GVCN, Gv bộ

	-Tổ chức họp CMHS các lớp -Chuẩn bị cho ngày khai giảng năm học mới	môn và toàn thể học sinh - HT, P.HT, GVCN - HT, P.HT, các bộ phận
Tháng 10/2021 4 tuần (Từ 04/10 đến 30/10)	-Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH. -Dự giờ ở các tổ khối -Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi theo kế hoạch của phòng GD. -Kiểm tra hồ sơ sổ sách -Tổ chức kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam -Thi GV dạy giỏi cấp trường (phần lý thuyết).	- HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, P.HT, các tổ trưởng. -HT, P.HT, Gv các bộ môn. - Các tổ trưởng. - HT, P.HT, CĐCS - Hội đồng thi
Tháng 11/2021 4 tuần (Từ 01/11 đến 27/11)	-Tổ chức phong trào “Dạy tốt – học tốt” chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11 -Tiếp tục công tác dự giờ, BHMH ở các tổ khối. -Thi GV dạy giỏi cấp trường (phần thực hành) - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, các bộ phận.	- HT, P.HT. - HT, P.HT. -Hội đồng thi - HT, P.HT.
Tháng 12/2021 5 tuần (Từ 29/11 đến 01/01)	-Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn của giáo viên. -Lập kế hoạch đưa đội tuyển học sinh giỏi đi thi vòng huyện. -Tổ chức ôn tập cuối HK I -Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ I.	- HT, P.HT. - HT, P.HT. - GV các bộ môn. - HT, P.HT.
Tháng 01/2021 4 tuần (Từ 01/01 đến 29/01)	-Tổ chức ôn tập cuối HK I - Hoàn thành và nộp các biểu mẫu báo cáo. -Sơ kết học kỳ I. <i>(kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2021)</i>	- HT, P.HT. - P.HT, các bộ phận. - HT, P.HT, các bộ phận.

4.2. Học kỳ II:

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Bộ phận thực hiện chính
Tháng 01/2022 4 tuần (Từ 03/01 đến 29/01)	-Ổn định tình hình dạy và học đầu học kỳ II. <i>(bắt đầu học kỳ II ngày 17/01/2022)</i> -Họp CMHS các lớp. -Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH.	- HT, P.HT, các bộ phận. - GVCN - HT, P.HT.
Tháng 02/2022 4 tuần (Từ 31/01 đến 26/02)	- <i>Nghỉ tết âm lịch Nhâm Dần 01 tuần dự kiến từ ngày 28/01/2022 đến hết ngày 07/02/2021 (nhằm ngày 26 tháng chạp năm Tân Sửu đến hết ngày mùng 05 tháng giêng năm Nhâm Dần)</i> -Ổn định tình hình giảng dạy sau Tết Nguyên Đán. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH.	- HT, P.HT, các bộ phận trực Tết. - HT, P.HT, các bộ phận, GV. - HT, P.HT, các tổ trưởng.

Tháng 3/2022 5 tuần (Từ 28/02 đến 02/4)	-Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH. -Dự giờ ở các tổ khối -Lập kế hoạch cho các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn -Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV	- HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, P.HT. Đoàn Đội -Các tổ trưởng.
Tháng 4/2022 4 tuần (Từ 04/4 đến 30/4)	-Tiếp tục công tác dự giờ, thao giảng ở các tổ khối. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, các bộ phận. -Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn của giáo viên. -Lập kế hoạch KT học kỳ II. (Kết thúc học kỳ II ngày 22/5/2021;)	- HT, P.HT. - HT, P.HT. - HT, P.HT. - HT, P.HT.
Tháng 5/2022 4 tuần (Từ 02/5 đến 31/5)	-Chỉ đạo các bộ phận rà soát lại hồ sơ, chuẩn bị cho công tác xét công nhận TN THCS, hoàn thành CTTH -Tổ chức xét công nhận TN THCS, hoàn thành CTTH -Hoàn thành và nộp các biểu mẫu báo cáo. -Tổng kết năm học. (Kết thúc năm học ngày 31/5/2022;)	- HT, P.HT - HT, P.HT - HT, P.HT, các bộ phận. - HT, P.HT, các bộ phận, GV, HS.

5. Biện pháp tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ

5.1. Các biện pháp thực hiện:

- Viên chức giáo viên cần quán triệt tốt chủ trương, pháp luật của nhà nước, của ngành, nội qui của nhà trường đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh cuộc vận động "**Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo**"; phong trào thi đua "**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**".

- Từng bộ phận tích cực tổ chức các hoạt động, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của bộ phận mình. Kịp thời uốn nắn những biểu hiện tiêu cực, lệch lạc đồng thời nhân rộng các cá nhân làm tốt.

- Tăng cường tổ chức BHMH, mở chuyên đề, dự giờ thăm lớp, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy; tìm được nguyên nhân chưa đạt yêu cầu của các tiết dạy để có kế hoạch giúp đỡ, bồi dưỡng về chuyên môn.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc ở cơ quan, xây dựng trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội hoá giáo dục cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm phát huy các nguồn lực xã hội, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của Đảng uỷ và UBND xã để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

5.2. Phân công nhiệm vụ:

6.2.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học.

- Chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hỗ trợ cho kế hoạch giáo dục của nhà trường theo tình hình thực tế của từng chuyên đề công việc.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của các bộ phận, đoàn thể và viên chức giáo viên.

5.2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Dự kiến phân công chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Dự kiến biên chế các khối lớp.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và theo các nội dung quy định của kế hoạch giáo dục nhà trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo tính khoa học, không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động chuyên môn khác để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5.2.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch các môn học do tổ chuyên môn phụ trách.

- Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong tổ, thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học của tổ và kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo đúng uy chế chuyên môn của nhà trường.

5.2.4. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung kế hoạch bài dạy theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn.

- Trực tiếp tham gia cùng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học thuộc phân môn được phân công giảng dạy.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với TPT tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục khác với hiệu trưởng để thực hiện có hiệu quả nhất kế hoạch giáo dục nhà trường.

5.2.5. Đối với các bộ phận, đoàn thể:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân, bộ phận mình được phân công phụ trách

- Phối hợp tốt với các cá nhân, bộ phận, đoàn thể khác để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường (các nội dung có liên quan đến phần công việc mà cá nhân, bộ phận được phân công)

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường trung học cơ sở Thạnh Trị năm học 2021-2022. Đề nghị các bộ phận, tổ chuyên môn, đoàn thể và toàn thể VC-CNV trong nhà trường theo dõi và lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo chức trách và nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện, nếu có các công việc mới phát sinh, bản kế hoạch này sẽ có sự bổ sung và điều chỉnh thêm cho phù hợp.

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể viên chức, CMHS và học sinh trong nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD (b/c);
- Bộ Phận chuyên môn (t/h);
- Tổ trưởng CM (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Việt Hùng

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT